

Số: *744*/BC-UBND

*Đắk Nông, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ năm 2020 (giai đoạn 2011-2020)**

Thực hiện Công văn số 3597/BKHCN-HVKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo năm 2020 tình hình và kết quả thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

Năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã ban hành một số văn bản nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ phù hợp với tình hình thực tế địa phương như:

- Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 17/3/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 21/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 52-Kl/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 06/8/2020 về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Đắk Nông phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đến năm 2030.

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

##### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2020**

- Tình hình đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2020 và đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học và công nghệ: Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ năm 2020 là 8.679 triệu đồng. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân cũng đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có 03 tổ chức khoa học và công nghệ được cấp giấy chứng nhận hoạt động khoa học và công nghệ, gồm:

+ Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông hoạt động trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp;

+ Trung tâm Ứng phó sự cố môi trường Tây Nguyên, lĩnh vực hoạt động chính về công nghệ quản lý và xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí), sản xuất sạch, tái chế, phục hồi và tái tạo môi trường, phân tích chu trình sống, quan trắc môi trường, kiểm soát và xử lý ô nhiễm, xử lý môi trường bằng phương pháp sinh học;

+ Văn phòng đại diện Trung tâm Doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển với lĩnh vực hoạt động chính về dịch vụ khoa học và công nghệ, tư vấn chuyên giao công nghệ.

**Bảng 1: Thống kê các tổ chức khoa học và công nghệ**

Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc	Tổng số	Theo lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ						Theo loại hình kinh tế		
		Khoa học tự nhiên	Khoa học KT&CN	Khoa học y, dược	Khoa học nông nghiệp	Khoa học Xã hội	Khoa học nhân văn	Nhà nước	Ngoài nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Cơ quan quản lý nhà nước										
Viện nghiên cứu của Trung ương trên địa bàn										
Viện nghiên cứu của địa phương										
Trường học các cấp										
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao...					01			01		
Trung tâm ngoài công lập		01				01			02	
Các tổ chức sự nghiệp khác										
Doanh nghiệp					01				01	

- Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phân theo trình độ được đào tạo và lĩnh vực hoạt động: Hiện nay, đội ngũ trí thức tăng nhanh về số lượng, chất lượng và có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển của tỉnh. Số lượng trí thức đang làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, kinh tế - xã hội khoảng 16.103 người, trong đó có 6 tiến sĩ, 443 thạc sĩ, còn lại là trình độ đại học và cao đẳng.



**Bảng 2:** Thống kê số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Số cán bộ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc	Tổng số	Chia theo trình độ					Chức danh	
		TSKH và TS	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	Giáo sư	Phó Giáo sư
		1	2	3	4	5	6	7
Cơ quan quản lý nhà nước	16.103	06	443	15.660				
Viện nghiên cứu của trung ương trên địa bàn								
Viện nghiên cứu của địa phương								
Trường học các cấp (đại học, cao đẳng, dạy nghề, phổ thông các cấp)								
Các trung tâm khuyến nông, trung tâm thông tin, trung tâm huấn luyện thể dục thể thao...	20		01	19				
Trung tâm ngoài công lập	10		01	09				
Các tổ chức sự nghiệp khác								
Doanh nghiệp	15			03		12		

- Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ được cấp giấy chứng nhận trong năm 2020: không có.

- Số cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được cấp giấy chứng nhận trong năm 2020: không có.

**Bảng 3:** Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ và cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao được cấp giấy chứng nhận cho đến ngày 31/12/2020: Không có.

Lĩnh vực	Doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Cơ sở ươm tạo DN CNC
Khoa học tự nhiên		
Khoa học kỹ thuật và công nghệ		
Khoa học y, dược		
Khoa học Nông nghiệp		
Khoa học xã hội		
Khoa học nhân văn		

- Số đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích năm 2020: không có.

- Số lượng công trình khoa học công bố trong nước năm 2020: Số lượng sách xuất bản: 01; sách, bài giảng: 0; bài viết tạp chí: 80; bài viết tham dự hội thảo: 40.

- Số lượng công trình khoa học công bố quốc tế năm 2020: không có.

**Bảng 4. Số lượng công trình khoa học công bố năm 2020**

	<b>Trong nước</b>	<b>Quốc tế</b>
Sách xuất bản	01	0
Sách, bài giảng		0
Bài viết đăng tạp chí	80	0
Bài viết tham dự hội thảo	40	0

## **2. Tình hình thực hiện các định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong năm 2020**

### **2.1. Một số kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ**

Năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 15 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước, trong đó có 09 nhiệm vụ chuyển tiếp từ các năm trước, 06 nhiệm vụ triển khai thực hiện từ năm 2020.

Kết quả nổi bật của hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khoa học:

- Lĩnh vực khoa học nông nghiệp: Là tỉnh có thế mạnh để phát triển nông nghiệp, trong năm 2020 bám sát định hướng triển khai các công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp nhằm tăng năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh trên thị trường, tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện các nhiệm vụ như: “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong canh tác bơ tại tỉnh Đắk Nông”, mục tiêu đặt ra là tạo được bộ phân bón lá nano vi lượng, chế phẩm nano phòng trừ một số bệnh gây bởi nấm trên lá, thân và quả bơ. Đồng thời, xây dựng được quy trình sử dụng để hạn chế tác hại của các nấm gây các bệnh thán thư và bệnh thối thân thối trái, bệnh ghẻ vỏ quả cho cây bơ. Bên cạnh đó, nghiên cứu nhằm tạo cơ sở khoa học cho việc quy hoạch nên các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn cũng là định hướng nghiên cứu quan trọng thông qua nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá và xây dựng mô hình sản xuất xoài, bơ, sầu riêng an toàn theo chuỗi giá trị hướng tới xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”. Nhiệm vụ được triển khai điều tra, đánh giá thực trạng tình hình sản xuất, tiêu thụ và xây dựng mô hình để đề xuất các giải pháp, dự báo các vùng trồng có triển vọng cấp được mã số và chuyển giao các quy trình, công nghệ phát triển sản phẩm xoài, bơ, sầu riêng an toàn theo chuỗi giá trị, hướng đến xuất khẩu.

- Lĩnh vực khoa học y, dược: Với lợi thế điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng thích hợp trồng cây dược liệu, tỉnh đã triển khai nhiệm vụ “Xây dựng mô hình trồng cây Sâm cau (*Curculigo orchiodes*) làm nguyên liệu để sản xuất thực phẩm chức năng tại tỉnh Đắk Nông”, nhiệm vụ tiến hành xây dựng mô hình trồng cây Sâm cau từ giống nuôi cấy mô, đánh giá hoạt chất và hoạt tính sinh học của cao chiết từ cây Sâm cau, từ đó xây dựng quy trình chiết cao định chuẩn cây Sâm cau và tạo viên nén thực phẩm chức năng chứa cao chiết cây Sâm cau, góp phần đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp cho địa phương. Ngoài ra, đã triển khai thực



hiện đề tài “Nghiên cứu chuẩn hóa nguồn dược liệu và tạo sản phẩm thực phẩm bảo vệ gan từ cao chiết cây An xoa (Tổ kén-Helicteres sp.) tại tỉnh Đắk Nông” với mục tiêu xác định đặc tính thực vật học, hoạt tính sinh học và tạo sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe trong bảo vệ gan từ cây An xoa.

- Lĩnh vực khoa học xã hội: Hiện nay, Công viên Địa chất tỉnh Đắk Nông đã được UNESCO công nhận là Công viên Địa chất toàn cầu. Nhằm đẩy mạnh việc khai thác, phát triển những tiềm năng của Công viên Địa chất, các nghiên cứu liên quan đến việc khai thác du lịch đối với khu vực Công viên địa chất cũng được quan tâm thực hiện, đặc biệt là xu hướng bảo tồn, gìn giữ di sản và phát triển du lịch gắn với xây dựng không gian du lịch hệ thống hang động núi lửa Krông Nô, năm 2020 nhiệm vụ “Liên kết chuỗi giá trị hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” đã được triển khai thực hiện để đánh giá thực trạng liên kết chuỗi giá trị du lịch cộng đồng, nhận diện những cơ hội và thách thức đối với giảm nghèo khi phát triển du lịch, thực nghiệm mô hình liên kết chuỗi giá trị hình thành sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với giảm nghèo làm cơ sở xây dựng giải pháp thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị du lịch góp phần giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Lĩnh vực giáo dục: Triển khai thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu và đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” với mục tiêu đánh giá thực trạng kỹ năng tư vấn tâm lý của giáo viên chủ nhiệm và nhu cầu được tư vấn tâm lý của học sinh tại các trường trung học cơ sở và xây dựng giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm; biên soạn một tài liệu, sổ tay bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý phù hợp cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường trung học cơ sở; tập huấn, cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho 314 giáo viên chủ nhiệm của 08 trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

## **2.2. Một số kết quả nổi bật của hoạt động ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ**

Trong năm 2020, hoạt động ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi đánh giá nghiệm thu được phổ biến, chuyển giao cho các đơn vị có liên quan để triển khai ứng dụng vào hoạt động thực tiễn của cơ quan mình thông qua các Hội nghị giới thiệu, chuyển giao các kết quả nghiên cứu. Một số kết quả nổi bật:

Qua quá trình triển khai nhân giống cây Hồ tiêu sạch bệnh bằng phương pháp nuôi cấy mô thuộc nhiệm vụ “Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống hồ tiêu sạch bệnh”, đến nay đã sản xuất thành công 10.000 cây giống và chuyển giao đến các cá nhân đơn vị sản xuất hồ tiêu trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ “Nghiên cứu xây dựng hệ thống giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông” đã xây dựng hoàn thiện các sản phẩm gồm: Bộ dữ liệu các yếu tố khí tượng thủy văn theo không gian (từ năm 1978 - 2016); Hệ thống phần mềm chuyên dụng giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông; Bộ chỉ số đánh giá hạn hán phù hợp với tỉnh Đắk Nông; Bản đồ phân vùng nguy cơ hạn hán tỉnh Đắk Nông; Hệ thống website giám sát và cảnh báo hạn hán tỉnh Đắk Nông. Các



sản phẩm trên đã được chuyển giao cho Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

### **3. Tình hình thực hiện các giải pháp phát triển khoa học và công nghệ**

#### **3.1. Thực hiện các chương trình, đề án khoa học và công nghệ**

Trong năm 2020, tỉnh đã phối hợp quản lý 04 Dự án thuộc Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 do Trung ương quản lý (03 nhiệm vụ chuyển tiếp và 01 nhiệm vụ mở mới), với một số kết quả nổi bật như sau:

- Dự án: “Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình sản xuất giống, trồng thương phẩm và tiêu thụ Gấc lai bền vững tại tỉnh Đắk Nông” do Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và ứng dụng Khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông là cơ quan chủ trì thực hiện. Thông qua việc triển khai dự án, đã tiếp nhận và làm chủ 04 quy trình công nghệ về mô hình sản xuất cây giống, mô hình thâm canh tổng hợp, mô hình thu hoạch, chế biến và tiêu thụ Gấc lai; đào tạo 14 kỹ thuật viên cơ sở (tăng 04 người so với phê duyệt) nắm vững quy trình công nghệ sản xuất giống Gấc lai và kỹ thuật trồng, chăm sóc Gấc lai thương phẩm; tổ chức tập huấn kỹ thuật cho 250 (tăng 50 lượt người so với phê duyệt) lượt người tại vùng triển khai dự án góp phần tăng thêm thu nhập cho người nông dân nhằm xóa đói giảm nghèo, khai thác được lợi thế của địa phương, đặc biệt là trên các diện tích đất chưa sử dụng, đất canh tác kém hiệu quả... đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, cung cấp nguồn giống ổn định, cam kết thu mua sản phẩm, thúc đẩy sản xuất hàng hóa tại địa phương. Về quy mô diện tích thực hiện dự án khi phê duyệt là 30ha tại huyện Krông Nô và Cư Jút, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện đã mở rộng diện tích thêm 20 ha tại huyện Đắk Mil. Đến nay, dự án đã được nghiệm thu cấp Bộ đạt lại khá, sản phẩm đã được xuất khẩu sang một số nước như Hàn Quốc, Đài Loan.

- Dự án: “Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mô hình lúa chất lượng cao tại vùng sản xuất lúa nước huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông” do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông là cơ quan chủ trì thực hiện. Qua quá trình thực hiện, đã chuyển giao và tiếp nhận thành công 05 quy trình sản xuất lúa nước tại huyện Krông Nô. Xây dựng thành công mô hình thâm canh 02 giống lúa LCH37 và LTh31 với diện tích 120ha; đào tạo 10 kỹ thuật viên cơ sở; tổ chức 04 lớp tập huấn kỹ thuật cho 200 lượt người; tổ chức 02 hội nghị tham quan đầu bờ đánh giá kết quả mô hình về hiệu quả của mô hình. Đến nay, dự án đã được nghiệm thu cấp tỉnh và đang hoàn thiện thủ tục nghiệm thu cấp Bộ.

- Dự án: “Xây dựng mô hình sản xuất Hồ tiêu theo chuỗi giá trị tại huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông” do Công ty CPĐT và XNK An Phong Đắk Nông là đơn vị chủ trì thực hiện. Với mục tiêu xây dựng thành công mô hình sản xuất Hồ tiêu theo chuỗi giá trị, tạo nguồn giống sạch bệnh và có năng suất cao, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác tốt nhất để vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, giảm tỷ lệ bệnh chết nhanh, chết chậm, tập huấn, đào tạo cán bộ kỹ thuật và nông



dân trồng tiêu thực hiện tốt các biện pháp canh tác tổng hợp để cây tiêu phát triển bền vững, kiểm soát dư lượng bảo vệ thực vật, tạo các sản phẩm có chất lượng cao, an toàn, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho người trồng tiêu tại Đắk Nông.

- Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình bón phân thông qua nước tưới cho Cà phê vối tại tỉnh Đắk Nông” do Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông chủ trì thực hiện với mục tiêu chuyển giao quy trình công nghệ bón phân thông qua nước tưới cho các đơn vị tổ chức sản xuất Cà phê. Đào tạo cho 10 kỹ thuật viên về lắp đặt, vận hành hệ thống cung cấp bón phân qua nước tưới. Tập huấn kỹ thuật bón phân thông qua nước tưới cho 150 hộ trồng Cà phê trong vùng Dự án. Xây dựng mô hình bón phân thông qua nước tưới cho 10 ha Cà phê vối giai đoạn kinh doanh với chi phí thấp hơn phương pháp bón phân truyền thống, tăng năng suất 10%, ổn định độ phì nhiêu đất. Tổ chức Hội thảo đầu bờ đánh giá hiệu quả của mô hình bón phân qua nước tưới cho cà phê với 150 lượt nông dân tham gia; phát hành 500 tờ rơi; 500 đĩa CD; tham gia 10 buổi nói chuyện với các thôn, xóm, đội về công nghệ bón phân qua nước tưới cho Cà phê. Dự án sẽ góp phần hoàn thiện quy trình kết hợp giữa tưới nước và sử dụng phân bón phù hợp theo từng thời kỳ sinh trưởng, phát triển của cây, cũng như hạn chế của từng yếu tố trung và vi lượng đến năng suất, chất lượng Cà phê khi được kết hợp bón qua nước tưới.

### **3.2. Đổi mới cơ chế tổ chức quản lý hoạt động khoa học và công nghệ**

Cơ chế quản lý hoạt động khoa học và công nghệ từng bước đi vào nề nếp theo tinh thần của Luật Khoa học và Công nghệ sửa đổi năm 2013. Vấn đề tuyển chọn, giao trực tiếp, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ được thực hiện ngày càng chặt chẽ. Cơ chế đặt hàng được thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngày càng được chú trọng, nâng cao hiệu quả ứng dụng, tính thực tiễn của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **3.3. Triển khai việc đổi mới cơ chế sử dụng ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho khoa học và công nghệ**

Cơ chế quản lý tài chính có nhiều chuyển biến tích cực, phương thức khoán chi từng phần và khoán chi đến sản phẩm cuối cùng được áp dụng, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân chủ động hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện quy định về định mức phân bổ dự toán chi kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ (theo quy định tại Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh), theo đó: cấp huyện 200.000.000đồng /huyện/năm; mỗi xã 15.000.000 đồng/năm để triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, trong đó chủ yếu là các nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, từng bước tạo được mạng lưới về hoạt động khoa học và công nghệ tại các địa phương.

Việc huy động các nguồn lực đầu tư cho khoa học và công nghệ còn hạn chế, chủ yếu được thực hiện dưới hình thức đóng góp vốn, nhân công, các máy móc thiết bị của các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ và vốn đối ứng



của người dân trong quá trình xây dựng các mô hình thuộc các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### **3.4. Xây dựng chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ**

Hoạt động đào tạo, quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực tại Đắk Nông được các cấp lãnh đạo đặc biệt quan tâm. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/8/2011 về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020. Thông qua các chiến lược, quy hoạch nguồn nhân lực, chủ trương, chính sách thu hút, đãi ngộ nhân tài, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong tỉnh ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Hằng năm, công tác rà soát, quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong tỉnh được quan tâm thực hiện, đặc biệt là công tác đào tạo sau đại học, đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn... Tuy nhiên, do nguồn kinh phí hạn hẹp với đặc thù tỉnh còn nhiều khó khăn nên chưa xây dựng được các chính sách thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đặc thù đối với cán bộ khoa học và công nghệ tại địa phương.

### **3.5. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

Tổ chức thu thập thông tin nhu cầu công nghệ của doanh nghiệp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các sự kiện kết nối cung cầu về công nghệ. Đề xuất, giới thiệu 23 doanh nghiệp tham gia hoạt động kết nối công nghệ và đầu tư với Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ.

Tiếp tục triển khai Dự án “Nâng cao năng lực cho Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông”: đưa một số hạng mục đã hoàn thiện vào khai thác sử dụng (Trụ sở làm việc, một số phòng chức năng, thiết bị văn phòng...).

Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong hoạt động chuyên giao, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, phát triển bền vững góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

### **3.6. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Triển khai Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thông qua chủ trương thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025; UBND tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo các đơn vị chức năng của tỉnh tổ chức thông tin tuyên truyền, phổ biến các nội dung về chính sách hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trong năm 2020, hỗ trợ 04 doanh nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là 376,0 triệu đồng theo Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”.



### **3.7. Liên kết trong nước và hội nhập quốc tế**

Năm 2020, hoạt động hợp tác, liên kết với các Viện nghiên cứu, Trường đại học tiếp tục được chú trọng, như hoạt động hợp tác của UBND tỉnh Đắk Nông với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên, Trường Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,...

## **III. TỒN TẠI VÀ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC**

### **1. Những tồn tại và khó khăn**

Trình độ công nghệ ở các hướng công nghệ ưu tiên của tỉnh còn rất hạn chế, nhất là lĩnh vực công nghệ chế biến, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới. Tỷ lệ đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ hằng năm không cao và không đồng bộ.

Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tuy có nhiều chuyển biến và đóng góp tích cực nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển nhanh kinh tế - xã hội của địa phương, chưa phát triển đồng đều trong các lĩnh vực.

Tiềm lực khoa học và công nghệ của tỉnh Đắk Nông còn yếu; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho khoa học và công nghệ thiếu và lạc hậu; lực lượng cán bộ quản lý khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh còn thiếu, yếu; cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ ở các huyện, thành phố hầu hết là kiêm nhiệm chưa được đào tạo chuyên môn về quản lý khoa học và công nghệ. Hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ còn dàn trải, hiệu quả chưa cao.

Cơ chế quản lý tài chính chưa phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ; ở cấp cơ sở hiện nay còn chưa định hình rõ mô hình tổ chức quản lý phù hợp. Một số đề tài, dự án khả năng nhân rộng và lan tỏa còn chậm. Việc nhân rộng ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học chưa được các ngành, các cấp quan tâm đúng mức.

Nguồn kinh phí chi cho khoa học và công nghệ chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước nhưng còn rất hạn chế, việc vận động từ nguồn xã hội hóa gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, đầu tư của các doanh nghiệp cho khoa học và công nghệ chưa được quan tâm nhiều. Một số thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, cơ chế, chính sách đầu tư và phát triển chưa đủ mạnh, chưa tạo được động lực cho sự phát triển và môi trường hoạt động nhằm thu hút nhân lực cho địa phương cũng như thu hút được các nhà khoa học đến Đắk Nông công tác, nghiên cứu, chưa tạo điều kiện hỗ trợ phù hợp cho các doanh nghiệp quan tâm, đủ điều kiện đầu tư ứng dụng và đổi mới công nghệ.

### **2. Nguyên nhân**

Xuất phát điểm của nền khoa học và công nghệ của tỉnh ở mức thấp. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức người dân, doanh nghiệp về sự cần thiết phải đầu tư cho khoa học công nghệ chưa cao; năng lực tiếp thu khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, người dân cũng còn nhiều hạn chế.



Việc ban hành và triển khai các cơ chế quản lý, cơ chế tài chính trong khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành Trung ương còn nhiều bất cập, thiếu tính đồng bộ. Ngân sách phân bổ cho khoa học và công nghệ từ Trung ương cho các địa phương còn thấp.

Đơn vị nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông chưa có, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ít, quy mô nhỏ, trình độ công nghệ, quản trị, năng lực tài chính còn nhiều bất cập.

Cơ chế phối hợp trong quản lý khoa học và công nghệ của các ngành, các cấp vẫn còn nhiều bất cập. Do điều kiện còn nhiều khó khăn nên tỉnh chưa có chính sách đặc thù nhằm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ.

### 3. Bài học kinh nghiệm

Đề khoa học và công nghệ thực sự trở thành một trong những động lực để phát triển kinh tế - xã hội, cần có sự quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát thường xuyên từ cấp ủy, chính quyền địa phương để tạo được sự xuyên suốt trong chỉ đạo, xây dựng và thực hiện kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, có tổng kết đánh giá kịp thời để rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để qua đó có những giải pháp kịp thời, phù hợp.

Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao được nhận thức của người dân, từ đó hình thành phong trào nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đầu tư ứng dụng khoa học và công nghệ rộng rãi.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng và trẻ hoá đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; có chính sách khuyến khích cán bộ khoa học và công nghệ về làm việc tại các vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

### IV. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu Chính phủ, cấp có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống luật pháp về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và khuyến khích chuyển giao công nghệ; sử dụng các ưu đãi về thuế, tín dụng để hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ hiện đại phù hợp với các ưu tiên của nhà nước, ưu đãi thuế nhập khẩu thấp đối với các thiết bị công nghệ tiên tiến./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Học Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX<sub>(VN)</sub>.

3



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**